

BÁO CÁO

**Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá
tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang**

I. Tình hình giá cả thị trường tháng 10/2023

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2023 biến động tăng so với tháng trước (tăng 0,15%), so với tháng 12/2022 tăng 3,05% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,34%. Chỉ số giá của các nhóm hàng chính như sau:

STT	Nhóm hàng	Chỉ số giá tháng 10/2023 so với				
		Kỳ gốc năm 2019 (%)	Cùng tháng năm trước (%)	Tháng 12 năm trước (%)	Tháng trước (%)	Bình quân cùng kỳ (%)
	Chỉ số chung	114,10	104,34	103,05	100,15	103,03
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	124,42	106,79	106,71	100,38	105,95
1	Lương thực	138,58	110,24	109,91	100,67	107,15
2	Thực phẩm	118,53	102,06	102,40	100,42	103,54
3	Ăn uống ngoài gia đình	128,52	112,71	112,07	100,21	109,10
II	Đồ uống và thuốc lá	110,89	103,36	103,20	100,09	101,01
III	May mặc, mũ nón, giày dép	103,72	103,52	103,38	99,95	101,92
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	109,95	102,60	101,56	100,76	100,15
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,23	101,91	101,74	100,22	102,82
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	103,92	100,45	100,40	100,07	100,35
58	Dịch vụ Y tế	103,38	100,00	100,00	100,00	100,00
VII	Giao thông	111,74	104,30	104,79	97,87	94,79
VIII	Bưu chính viễn thông	104,96	100,81	100,29	100,00	100,46
IX	Giáo dục	113,34	104,19	82,81	100,00	109,81
69	Dịch vụ giáo dục	115,28	104,23	78,52	100,00	111,39
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	105,69	102,71	102,81	100,03	104,43
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	110,09	105,35	105,00	99,96	103,92
	Chỉ số giá vàng (vàng 99,99% kiểu nhẫn tròn 1 – 2 chỉ)	145,40	109,85	106,35	100,11	103,65
	Chỉ số giá đô la Mỹ (loại tờ 50 – 100 USD)	105,70	99,57	100,85	101,14	102,20

2. Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu tháng 10/2023 so với tháng 09/2023 như sau:

- a) Lương thực - thực phẩm:
- Mặt hàng gạo: các mặt hàng gạo có giá không thay đổi.
 - Mặt hàng thịt tươi sống: trong tháng đa số các mặt hàng có giá tương đối ổn định; riêng thịt lợn hơi giảm giá, cá lóc nuôi tăng giá.
 - Các mặt hàng rau, cải: bắp cải trắng, cải xanh, bí xanh, cà chua biến động tăng giá.
 - Mặt hàng đường cát trắng tăng giá; muối hạt, dầu ăn, sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tuổi có giá không thay đổi.
 - Các mặt hàng đặc trưng trên địa bàn tỉnh An Giang: giá mua lúa tại kho và tại ruộng đều tăng; nếp khô biến động tăng giá, cá diêu hồng giảm giá; một số mặt hàng như cá tra nuôi hàm thịt trắng, xoài cát Hòa Lộc loại 1, xoài Đài Loan, bưởi da xanh loại 1 có giá tương đối ổn định.
- b) Vật tư nông nghiệp: các loại vật tư nông nghiệp có giá tương đối ổn định.
- c) Đồ uống: rượu vang nội (Đà Lạt – đỏ) tăng giá; một số mặt hàng còn lại có mức giá tương đối ổn định.
- d) Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: cát vàng xây dựng, thép xây dựng, đá xây dựng tại các mỏ biến động giảm giá, gas tăng giá; các mặt còn lại như: gạch xây, ống nhựa Bình Minh, xi măng An Giang, xi măng Kiên Lương, giá nước sinh hoạt tương đối ổn định.
- e) Giao thông: Theo hồ sơ kê khai giá vé bình quân vận chuyển hành khách các tuyến đi TPHCM tại các huyện không thay đổi.

Giá xăng trong tháng có sự biến động thông qua các đợt điều chỉnh giá như sau:

STT	Mặt hàng xăng dầu	Thời gian điều chỉnh giá xăng dầu			Giá bình quân trong kỳ
		Ngày 02/10/2023	Ngày 11/10/2023	Ngày 23/10/2023	
1	Xăng E5 RON 92-II	23.700	22.100	22.560	22.787
2	Xăng RON 95-III	25.040	23.240	23.710	23.997
3	Dầu DO 0,05S-II	23.790	22.610	22.680	23.027
4	Dầu DO 0,001S-V	24.650	23.670	23.740	24.020

g) Vàng, đô la Mỹ: Giá mua, bán các loại vàng trên thị trường bình quân trong tháng biến động tăng so với tháng trước. Giá mua, bán đô la (USD) bình quân có giá mua vào, bán ra đều tăng so tháng trước.

(Chi tiết theo Bảng giá thị trường số 22/GIA.TT-STC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài chính đính kèm).

II. Công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023

1. Thường xuyên khảo sát giá thị trường, tổng hợp, báo cáo định kỳ giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định; tổng hợp, báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 09 năm 2023 và công tác quản lý giá 09 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Công tác đăng ký giá, kê khai giá được duy trì thực hiện thường xuyên, trong tháng đã tiếp nhận 56 hồ sơ lũy kế đến nay đã tiếp nhận 593 hồ sơ kê khai giá, trong đó chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, gạo, cát, ...do có biến động thay đổi giá.

3. Công tác thẩm định và có ý kiến về giá hàng hóa, dịch vụ: có ý kiến đối với phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải các hộ dân thuộc dự án Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Bình Hòa và phương án phương án giá của 13 đơn giá quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang (sau ý kiến của Sở Tư pháp). Ngoài ra, góp ý dự thảo Công bố giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất tháng 10/2023 trên địa bàn tỉnh An Giang và tham gia ý kiến về giá thiết bị công trình các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: theo báo cáo của Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang trong tháng 10/2023 đã thực hiện kiểm tra 04 vụ, xử phạt 03 vụ với số tiền với tổng số là 2,25 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã thực hiện kiểm tra 119 vụ, xử phạt 116 vụ (có 03 vụ năm 2022 chuyển sang), phạt tiền với tổng số là 102,5 triệu đồng.

5. Xây dựng kế hoạch khảo sát giá tài nguyên để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- VP Bộ Tài chính (TPHCM);
- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở CT, Cục HQ, Cục QLTT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Phòng TCKH huyện, thị xã, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm TĐ&DVTC;
- Công TTĐT Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim Hai